

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 310 TẬP B (01.2014)

Nước biển tại khu vực sản xuất muối Bạc Liêu có chất lượng tốt, chưa bị ô nhiễm, chất độc hại đều trong ngưỡng cho phép. Khu vực sản xuất muối Bạc Liêu không có núi đá vôi nên nước biển có hàm lượng Magie, Canxi, Sunfat rất thấp, hàm lượng Magiê(Mg^{2+}) từ 0,39-0,7gram/lít, hàm lượng Canxi(Ca^{2+}) từ 0,16-0,4 gram/lít, hàm lượng Sunfat(SO_4^{2-}) từ 0,29-0,45 gram/lít.

Khu vực sản xuất muối Bạc Liêu có hệ thống sông ngòi dày đặc, có các cửa sông chính là cửa sông Gành Hào, Chùa Phật và Cái Cùnh thuận lợi cho việc lấy nước vào ruộng muối.

Quy trình sản xuất

** Lấy nước biển*

Nước biển ven bờ được dẫn vào đồng muối khi triều cường qua cửa lấy nước ngay sát bờ biển theo địa hình kênh rạch tự nhiên và được điều tiết bằng hệ thống cửa đóng, mở trên kênh.

** Chứa nước trước khi chạt*

Nước được chứa trong một khu vực được đào sâu, rộng để các tạp chất, chất bẩn lắng đọng.

** Phơi chế nước chạt*

Nước chạt được phơi lần lượt ở ba ô phơi gọi là: Sa kê, Nhì kê và Xếp chuỗi (tương ứng với các ô bay hơi Sơ cấp, Trung cấp và Cao cấp), với thời gian tương ứng là 1 ngày; 1-2 ngày; 2-4 ngày.

** Phơi kết tinh*

Khi nước chạt đạt 24-25° Baume thì bơm dẫn nước vào ô phơi kết tinh muối, thời gian kết tinh từ 10-15 ngày, tùy theo, có thể phơi kết tinh trên sân đất hoặc phơi kết tinh trên sân có trải bạt.

** Thu gom và bảo quản:*

Muối được bốc dỡ lên bờ ruộng và che đậy lại bằng tấm che (có thể bằng nilon, lá dừa). Muối được chứa và bảo quản ở những nơi sạch, khô ráo, thoát nước, không được để gần hóa chất hay hàng hóa có khả năng làm ảnh hưởng xấu đến chất lượng muối.

Quyết định: 3462/QĐ-SHTT, ngày 18/12/2013

Số đơn: 6-2012-00007 (220) Ngày nộp đơn: 18/09/2012

Chủ đơn: Ủy ban nhân dân huyện Thới Xuân

Địa chỉ: Thị trấn Thới Xuân, huyện Thới Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: **00039**

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN**

Địa chỉ: Thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Chỉ dẫn địa lý : **LUẬN VĂN**

Sản phẩm : **Quả bưởi**

Khu vực địa lý : Xã Thọ Xương và xã Xuân Bái thuộc huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

** Hình thái:*

- Hình dạng: Hình bầu dục, đỉnh quả lõm. Đường kính quả trung bình 15-15,6 cm; chiều cao quả trung bình 15-15,8 cm

- Trọng lượng: 800-1000g/quả

- Vỏ quả: Khi chín màu vỏ chuyển từ xanh sang vàng; sau đó chuyển sang màu đỏ tươi, túi tinh dầu mịn và thưa

- Cùi quả: Màu phớt hồng, dai, dễ bóc tách

- Múi quả: Kích thước múi khá đều, vách múi mềm và khó bóc

- Tép quả: Màu đỏ sẫm và hơi nát

- Số hạt: Ít hạt, trung bình 10-15 hạt/quả, hạt chắc

- Vị quả: Ngọt nhẹ, chua dịu, có vị the đắng

- Mùi quả: Mùi thơm rất đặc trưng

- Phần ăn được và dịch quả: Tỷ lệ phần ăn được là 55,0 – 60,7% so với trọng lượng quả, hàm lượng dịch quả 70-85% so với phần ăn được.

** Các chỉ tiêu chất lượng:*

- Tổng lượng chất rắn hòa tan (độ Brix): 11,05 -15,40

- Vitamin C (mg/100g): 43,52 – 45,22

- Đường tổng số (%): 6,86 – 9,63

- Axít hữu cơ (%): 0,90 – 1,34

- Caroten (mg/100g): 2,532 – 2,582

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý

* *Địa hình*: Khu vực địa lý có địa hình bán sơn địa, chủ yếu là các đồi thấp và tương đối bằng phẳng. Độ cao tuyệt đối trung bình dao động từ 10m – 50m so với mực nước biển.

* *Khí hậu*: Khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ trung bình năm 22,4⁰C – 24,3⁰C. Lượng mưa trung bình năm 1,747mm – 2,234mm.

* *Thổ nhưỡng*: Khu vực địa lý nằm trên 2 loại đất: Đất đỏ vàng trên đá sét và đá biến chất, đất phù sa có tầng loang lổ đỏ vàng, tầng đất mặt dày > 30 cm, tơi xốp và ẩm. Các chỉ tiêu nông hóa của đất như pH_{KCL} trung bình 4,48, K₂O trung bình 6,36 (mg/100g), P₂O₅ trung bình 7,42 (mg/100g), N_{TP} trung bình 4,21 %.

* *Thủy văn*: Khu vực địa lý nằm trong lưu vực của sông Chu, sông Chu chảy theo hướng Tây Bắc – Đông Nam có độ cao trung bình 790m, độ dốc trung bình 18,3% với mật độ sông suối 0,98km/km².

Quy trình sản xuất

** Chọn và nhân giống*

- Giống: Chọn đúng giống bưởi Luận Văn, 8 – 10 tuổi, sinh trưởng tốt và năng suất ổn định

- Nhân giống: Nhân giống bằng phương pháp chiết cành, thời gian chiết vào vụ thu và trồng vào vụ xuân.

** Chuẩn bị đất trồng*

- Đối với đất trồng mới: Làm đất tối thiểu để loại bỏ cỏ dại, xử lý đất bằng vôi bột liều lượng 500 kg/ha, belate liều lượng 20 kg/ha và basudin 20 kg/ha.

- Đối với đất bằng, thấp, khó thoát nước: Giữa các băng luống làm rãnh thoát nước rộng 40 – 50 cm, sâu 30 – 40 cm.

- Đào hố: Đối với đất bằng, kích thước hố 60 cm x 60 cm x 60 cm; Đối với đất đồi, kích thước hố, 80 cm x 80 cm x 80 cm.

- Khi đào hố, lấy lớp đất mặt để riêng một bên, lớp đất phía dưới để riêng một bên.

** Mật độ trồng*

- Hàng cách hàng 500 – 600 cm, cây cách cây 500 – 600 cm

- Trồng cây chắn gió: Đối với vườn bưởi diện tích trên 1ha

** Bón lót*

- Bón lót trước khi trồng từ 1 – 2 tháng
- Lượng bón: Phân chuồng (40 – 50 kg/hố), Supe lân (1 kg/hố), Urê (0,1 – 0,15 kg/hố), Kali (0,15 – 0,2 kg/hố) và vôi bột (1 – 1,5 kg/hố).
- Kỹ thuật bón: Trộn vôi bột với lớp đất phía dưới và lấp đầy 1/3 hố. Trộn đều phân chuồng, Urê, Supe lân và Kali với lớp đất mặt và lấp đầy miệng hố.

** Thời vụ và cách trồng*

- Thời vụ trồng: Trồng vào tháng 2 - tháng 3 hoặc tháng 9 – tháng 10.
- Cách trồng: Đào lỗ 30 cm x 30 cm giữa tâm hố, xé bao bầu cây, đặt bầu vào giữa tâm hố, sau đó gạt đất nén chặt. Dùng cọc và dây mềm để cố định cây. Trồng xong, tưới nước đủ ẩm và tủ rơm rác xung quanh cách gốc 10 cm để giữ ẩm cho đất.

** Chăm sóc giai đoạn kiến thiết cơ bản*

- Trồng xen cây ngắn ngày trong 1 – 3 năm đầu, để hạn chế cỏ dại, tăng thu nhập, và cải tạo đất.
- Bón thúc tiến hành từ năm thứ hai trở đi với lượng bón: Đạm Urê (0,3 – 0,4 kg/hốc), Supe lân (0,8 – 1,0 kg/hốc), Kaliclorua (0,2 – 0,3 kg/hốc), vôi bột (1,0 – 1,5 kg/hốc) và phân chuồng (20 – 30 kg/hốc).
- Tưới đủ ẩm cho bưởi vào những ngày hạn hán và tủ gốc giữ ẩm cho cây từ tháng 5 – tháng 8.

- Tưới nước kịp thời khi có mưa, tránh để bưởi ngập úng

- Tia cành, làm cỏ, vệ sinh vườn

- Phòng trừ sâu bệnh

** Chăm sóc giai đoạn kinh doanh*

- Tia cành sau thu hoạch vào cuối tháng 1 hoặc đầu tháng 2. Cắt bỏ tận gốc những cành mọc quá dày, mọc chồng lên nhau, cành bị sâu bệnh, cành khô. Cắt bớt phần ngọn những cành vượt để thúc các mầm cành phía dưới phát triển.
- Định quả sau khi quả đã đậu ổn định: Vào tháng 4, tiến hành cắt bỏ những quả nhỏ, quả dị tật, chỉ giữ 1 quả/chùm.

- Bón phân 3 lần/vụ thu hoạch: Bón sau thu hoạch, thúc quả lần 1 và bón thúc quả lần 2.
 - Tưới nước: Tưới đủ ẩm cho cây trong giai đoạn phát triển quả từ tháng 4 - 6. Tủ gốc giữ ẩm và làm mát gốc giai đoạn từ tháng 5 – 8.
 - Tăng khả năng đậu quả: Trồng cây bưởi chua xung quanh vườn, trồng cây bóng mát, rung sương vào sáng sớm trong giai đoạn ra hoa, đậu quả; Thụ phấn bổ sung bằng hạt phấn của cây bưởi chua.
- * Thu hoạch*
- Bưởi bắt đầu chín từ sau Tết Trung thu. Ăn ngon nhất là vào khoảng tháng 10 âm lịch (tháng 11 dương lịch).
 - Thu hoạch vào dịp Tết Nguyên đán: Neo trái trên cây bằng phương pháp chống, đỡ quả và thu hoạch từ 15/12 âm lịch đến Tết Nguyên đán.
-

Quyết định: 3463/QĐ-SHTT, ngày 18/12/2013

Số đơn: 6-2012-00006 (220) Ngày nộp đơn: 06/07/2012

Chủ đơn: Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí – tỉnh Quảng Ninh

Địa chỉ: phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: **00040**

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Địa chỉ: Phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Chỉ dẫn địa lý : **YÊN TỬ**

Sản phẩm : **Hoa mai vàng**

Khu vực địa lý : xã Thượng Yên Công, phường Phương Đông, phường Vàng Danh, phường Bắc Sơn, phường Quang Trung, phường Thanh Sơn thuộc thành phố Uông Bí; xã Tràng Lương, xã Bình Khê thuộc huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

- Mai vàng Yên Tử thuộc loài *Ochana Intergerrima* (Lour.) Merr., chi mai, họ lão mai.
- Màu sắc của vỏ thân cây: thân màu xám, có nhiều đốm trắng mờ, vỏ thân nhẵn, không sần sùi, ít vết nứt, hóc lõm và không có u bướu.
- Cảnh cây: cảnh cây mọc cách, chi dăm mọc dày.
- Lá non: có màu xanh nõn, hình bầu dục, thuôn dài, mép có răng cưa và gân mờ.